

Câu hỏi ôn tập IC3 GS6 – Lần 1

Câu 1

Kéo từng thuật ngữ vào định nghĩa phù hợp. Để trả lời, hãy chuyển từng thuật ngữ từ danh sách bên trái sang định nghĩa của nó ở bên phải.

o o o o

Tập tin (Files)	⇄		Tài nguyên để lưu trữ thông tin có sẵn cho một chương trình máy tính
Mã QR (QR Code)	⇄		
Thư mục (Folders)	⇄		Vị trí ảo để lưu trữ và sắp xếp các ứng dụng, tài liệu, dữ liệu.
			Mã có thể đọc được bằng máy. Mã này bao gồm các ô vuông đen và trắng, thường dùng để lưu trữ các URL hoặc các thông tin khác.

Câu 2

Đổi với mỗi phát biểu sau, hãy chọn Có (Yes) nếu phát biểu đó đúng và Không (No) nếu phát biểu đó sai.

o o o o

	Yes	No
Máy tính để bàn có thể di động được.	☐	☐
Điện thoại thông minh, máy tính bảng và máy tính xách tay có thể di động được.	☐	☐
Tai nghe (Headsets, headphones), loa đều là thiết bị ngoại vi cho âm thanh (Sound/Audio)	☐	☐

Câu 3

Điện thoại thông minh có thể kết nối với Internet bằng những cách nào? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

USB

Ethernet

Wi-Fi

Gói dữ liệu từ nhà cung cấp dịch vụ di động

Câu 4

Điều nào sau đây là một phần của dấu chân kỹ thuật số (**digital footprint**) của bạn? (Chọn tất cả các đáp án đúng)

o o o o

Nhận xét của bạn về bài đăng trên mạng xã hội của một người bạn

Họ và tên của bạn

Email bạn đã gửi

Ảnh bạn đã đăng lên mạng xã hội

Câu 5

Một công dân kỹ thuật số tích cực có thể làm gì?

o o o o

Chia sẻ tên, địa chỉ của mọi người hoặc dữ liệu cá nhân khác.

Viết bình luận trực tuyến tiêu cực.

Báo cáo bắt nạt trực tuyến (cyberbullying).

Câu 6

Ghép mỗi thuật ngữ với định nghĩa đúng.

o o o o

Trình duyệt web (Web Browser)



Công cụ tìm kiếm (Search Engine)



Trang web (Website)



Tập hợp các trang web có thể truy cập công khai và chia sẻ một tên miền duy nhất.

Một chương trình hoặc phần mềm được sử dụng để tìm kiếm thông tin, thường là trên World Wide Web.

Một chương trình phần mềm được sử dụng để điều hướng trên World Wide Web.

Câu 7

Những thành phần nào sau đây thuộc giao diện của trình duyệt web? (Chọn Yes nếu đáp án đúng, chọn No nếu đáp án đó sai)

o o o o		
	Yes	No
Thẻ (Tab)	☐	☐
Cửa sổ (Window)	☐	☐
Thanh địa chỉ (Address Bar)	☐	☐
Công cụ tìm kiếm (Search Engine)	☐	☐
Tác giả trang Web (Site Author)	☐	☐
Các ứng dụng (Applications)	☐	☐

Câu 8

URL là gì?

o o o o	
☐	Một hình thức nhắn tin giữa người này với người khác qua internet.
☐	Một trang Web hoặc Email giả được thiết kế trông có vẻ đáng tin cậy.
☐	Tập hợp các trang Web được liên kết với nhau sử dụng chung một tên miền, mà mọi người có thể truy cập được.

Câu 9

Cách nhanh nhất để lưu một trang web mà sau này bạn có thể dễ dàng quay lại trang web đó?

o o o o	
☐	Viết URL vào một cuốn sổ.
☐	Tạo dấu trang (Bookmark).
☐	Chụp ảnh màn hình của trang web.

Câu 10

Tùy chọn nào sau đây là ví dụ về một **trang web (web page)**?

o o o o

Một email giữa các học sinh ở các trường khác nhau.

Trang chủ trên trang web của trường.

Một ứng dụng được tải xuống trên điện thoại thông minh.

